TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 740/2023/HS-PT
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 736/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Giàng Seo T cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P, Vàng A K và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Giàng Seo T, sinh ngày 15/8/1990 tại bản Nà Phung, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo P1, sinh năm 1956 và bà Hặng Thị V, sinh năm 1962; có vợ là Hờ Thị M và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022. *(Có mặt)*

2. Giàng Văn P (tên gọi khác: Dương Văn P2), sinh ngày 14/7/1987 tại bản Nậm Mỳ 01, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C, sinh năm 1960 và bà Ma Thị V1, sinh năm 1962 (đã chết); có vợ là Lý Thị S và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022. *(Có mặt)*

3. Vàng A K, sinh ngày 01/7/1993 tại bản Khuổi Phéc, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không đi học, dân tộc: Mông, giới tính nam tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S1, sinh năm 1968 và bà Thào Mý L sinh năm 1970, có vợ là Giàng Thị S2 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo* Giàng Seo T*:* Luật sư Vũ Văn T1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Văn phòng L1 – 6F tổ C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Giàng Văn P*:* Luật sư Nguyễn Văn T2 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Công ty L2.20 – đường Q, Tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Vàng A K: Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị X – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. *(Có mặt)*

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Lầu Pá P3 – Cán bộ Ban Dân tộc tỉnh Đ. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2022, Giàng Seo T thông qua người quen trên mạng xã hội cho tài khoản Facebook "Nco Nco Koj O" của một người đàn ông tên là P4 đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có ma túy cần bán. T sử dụng tài khoản Facebook Tu Giang chủ động kết bạn hỏi mua ma túy Phềnh trả lời có 10 bánh Heroine, giá 80.000.000 đồng/bánh, yêu cầu đưa trước số tiền 100.000.000 đồng, phải đổi bằng tiền đô la Mỹ và sang nước Lào qua cửa khẩu B, huyện N, tỉnh Kon Tum để nhận thì T đồng ý. Do không có đủ số tiền 100.000.000 đồng để đưa trước cho P4 nên T rủ Giàng Văn P (tên gọi khác là Dương Văn P2) cùng góp tiền sang nước Lào mua ma túy về tỉnh Đắk Nông bán lại kiếm lời (mỗi người góp 50.000.000 đồng) thì P2 đồng ý. Sau đó, P2 nói chuyện lại với Vàng A K và rủ mỗi người góp 25.000.000 đồng để cùng với T mua ma túy bán kiếm lời, K đồng ý. Ngày 23/02/2022, P2 điện thoại hỏi Ký về việc mượn tiền, do không có mặt tại nhà nên K điện thoại cho vợ là chị Giàng Thị S2 đưa cho P2 mượn số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi có tiền T, P2 và K thống nhất sẽ gặp nhau tại huyện N, tỉnh Kon Tum và cùng nhau đi sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mua ma túy. Đến khoảng 06 giờ ngày 24/02/2022, T, P2 và K gặp nhau tại thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, P2 đưa cho T số tiền 50.000.000 đồng. Song, do cả ba người chỉ có xe mô tô của T để đi lại, nên P2 đến cửa hàng xe địa chỉ số H, đường H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum mua lại xe mô tô, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát

82F1-01407 với giá 8.500.000 đồng và thuê nhà nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, P2 điều khiển xe mô tô mới mua chở T và Ký ra khu vực gần của khẩu Bờ Y giáp ranh với nước Lào, để T và K đi bộ vượt biên đường rừng sang nước Lào để gặp P4 mua ma túy. Theo hướng dẫn của P4, T và Ký đến điểm hẹn tại khu vực bãi để xe container thì thấy có 02 người đàn ông đưa cho T 10 bánh ma túy và nhận 4.100 đô la Mỹ (tương đương số tiền 100.000.000 đồng tiền Ngân hàng N). Sau đó, T và Ký thay nhau vận chuyển 10 bánh ma túy đến gần khu vực cửa khẩu B đào hồ cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 26/02/2022. T và P2 đến địa điểm cất giấu lấy ma túy cùng K điều khiển 02 xe mô tô về tỉnh Đắk Nông để tiêu thụ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/02/2022, khi T, P2 và K đều khiển xe mô tô đến Trạm thu phí Quốc lộ A thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Cảnh sát Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 34/KLMT-PC09 ngày 03/3/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 10 khối chất rắn màu trắng đều có kích thước 15,5 cm x10,5 cm x2,5cm có tổng khối lượng mẫu là 3415,36 gam là Heroine.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P và Vàng A K về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P (Dương Văn P2) và Vàng A K phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Giàng Seo T hình phạt tử hình. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng Seo T để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Giàng Văn P (tên gọi khác Dương Văn P2) hình phạt tử hình Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng Văn P để đảm bảo thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vàng A K hình phạt tử hình. Căn cứ khoản Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A K để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/9/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 3306/QĐ-VKS-P1 với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Vàng A K.

Ngày 21/9/2022, các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P, Vàng A K cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt từ tử hình xuống chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo xác định nghe và hiểu rõ tiếng Việt nên sẽ tự trả lời các câu hỏi cũng như trình bày ý kiến tranh luận, khi cần thiết sẽ nhờ người phiên dịch hỗ trợ.

Bị cáo Giàng Seo T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, xem xét vai trò chủ mưu, cầm đầu đối với Giàng Seo S3 – người mà T đã có đơn tố giác từ giai đoạn điều tra nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xác minh làm rõ. Sung chính là người đã liên lạc với người bán ma túy bên Lào và sắp xếp cho các bị cáo sang Lào gặp giao tiền để nhận ma túy.

Bị cáo Giàng Văn P giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, và khai rằng tiền mua ma túy là bị cáo tự hỏi mượn của vợ bị cáo Vàng A K để hùn với Giàng Seo T, không liên quan đến bị cáo K.

Bị cáo Vàng A K khai chỉ cho bị cáo P mượn tiền chứ không chung tiền để mua ma túy, bị cáo vẫn xin giảm hình phạt và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra về người chủ mưu là Giàng Seo S3.

Các bị cáo thừa nhận số ma túy đã mua và thu giữ khi bị bắt quả tang là đúng thực tế.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Seo T đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra về hành vi của Giàng Seo S3 như bị cáo T khai để xử lý đúng người, đúng tội do vai trò của S3 có ảnh hưởng lớn đối với tính chất nghiêm trọng của vụ việc và về hình phạt liên quan đến nhân thân của bị cáo T.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Giàng Văn P thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo do có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số, có cuộc sống khó khăn và nhận thức hạn chế; bị cáo có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, từ đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục sống.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A K trình bày: hình phạt đã tuyên là nghiêm khắc so với hành vi và vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông nội được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, học vấn thấp. Đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo và sửa hình phạt cho bị cáo là Chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục: các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ quy định về tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo:

Theo lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra (tại các bút lục 197, 228, 265...) trình bày toàn bộ hành vi phạm tội về việc tổ chức, rủ rê hùn hạp mua ma túy thì những lời khai này phù hợp với khai báo của các bị cáo tại Biên bản

bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và tang vật đã thu giữ, giám định đủ cơ sở kết luận về hành vi của các bị cáo như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã thể hiện. Việc các bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ, không phù hợp với kết quả điều tra và các thông tin trao đổi qua điện thoại đã được kiểm chứng. Cụ thể: T là người trực tiếp trao đổi với đối tượng P4, thống nhất về số lượng ma túy mua bán, giá cả và phương thức giao tiền - nhận hàng; T cũng là người rủ rê P cùng đi mua ma túy; P sau đó rủ thêm Ký cùng hùn tiền và đi cùng T sang biên giới giáp với Lào để nhận ma túy. Với lượng ma túy đã thu giữ, các bị cáo đều nhận thức được mình đã mua bán trái phép với số lượng đặc biệt lớn và đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Án sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và tuyên phạt tương xứng, có cơ sở. Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Vàng A K là không có cơ sở nên rút kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng nghị này.

Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: do không có tình tiết nào mới nên đề nghị không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với khai nại của bị cáo Giàng Seo T về đối tượng Giàng Seo S3: chưa có căn cứ cụ thể nào để hủy bản án sơ thẩm vì hành vi của 03 bị cáo đã đủ cơ sở để xử phạt, các bị cáo đã khai nhận đầy đủ về hành vi của bản thân và với lượng ma túy đã bị bắt giữ đã đủ định lượng để buộc tội các bị cáo như án sơ thẩm đã nhận định. Trường hợp cần thiết sẽ kiến nghị điều tra thêm về hành vi của Giàng Seo S3, nếu có dấu hiệu phạm tội sẽ xử lý sau.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông; đồng thời không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Giàng Seo T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm điều tra về vai trò của Giàng Seo S3 là người chủ mưu, cầm đầu.

Bị cáo Giàng Văn P yêu cầu làm rõ vai trò của Giàng Seo S3 và xem xét về số tiền hùn mua ma túy 50.000.000 đồng là do bị cáo mượn của vợ Vàng A K, Ký không hùn tiền mua ma túy với bị cáo.

Bị cáo Vàng A K xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của các bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Các bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, dùng nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P và Vàng A K đã cố ý cùng nhau góp tiền mua ma túy của một người đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về bán kiếm lời. Hành vi đã được thực hiện từ ngày 24/02/2022 và bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 27/02/2022 tại Trạm thu phí Quốc lộ A thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bởi lực lượng Cảnh sát Công an tỉnh Đ. Trong đó, người liên lạc với đối tượng bán hàng để thỏa thuận giá cả mua bán là Giàng Seo T, T cũng đồng thời là người thỏa thuận địa điểm và phương thức giao nhận; Giàng Văn P và Vàng A K là người cùng T trực tiếp đi sang Lào để giao tiền và nhận ma túy về Việt Nam theo kế hoạch của Giàng Seo T đã sắp xếp.

Với các chứng cứ đã bị thu giữ khi bắt quả tang, lời khai của các bị cáo, kết quả giám định đối với các chất đã thu được là Heroin với tổng trọng lượng là 3415,36gam, ba bị cáo bị truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Kết quả điều tra chứng minh được: bị cáo T là người khởi xướng và bàn bạc cùng bị cáo P, còn bị cáo K tham gia sau với vai trò là người thực hành và cung cấp đủ tiền để cùng bị cáo T sang Lào theo kế hoạch sắp xếp của T. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm của hành vi và hậu quả khi bị phát hiện. Với khối lượng ma túy mua bán đặc biệt lớn nên án sơ thẩm đã áp dụng khung hình phạt nghiêm khắc nhất, cách ly vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội là tương xứng.

[3] Về nội dung kháng nghị và yêu cầu kháng cáo:

Xét Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Vàng A K từ tử hình xuống chung thân do bị cáo phạm tội có vai trò hạn chế, thực hiện theo sự lôi kéo của bị cáo T và P. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã rút toàn bộ kháng nghị và đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị này nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự chấp nhận theo ý kiến này của Kiểm sát viên.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do đã nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa, các bị cáo có khai nại ra những lý do để yêu cầu hủy, sửa án sơ thẩm nhưng những lời khai này là không có căn cứ. Do quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng quy định, các bị cáo đã thừa nhận hành vi khách quan và trực tiếp thực hiện hành vi với số lượng ma túy đặc biệt lớn nên với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện, dù có thêm hành vi của đối tượng nào khác như khai nại vẫn phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện.

Do các bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầy đủ, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo như bị cáo trình bày và ý kiến bào chữa của những người bào chữa.

Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về phần căn cứ pháp lý, do các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có bổ sung về điều luật áp dụng so với án sơ thẩm nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án.

Đối với trường hợp của đối tượng Giàng Seo S3, kiến nghị cơ quan Điều tra tỉnh Đắk Nông xác minh làm rõ để xử lý tiếp tục nếu có cơ sở.

Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc Mông là dân tộc thiểu số, đồng thời cư trú ở Thôn A, xã Q, huyện Đ (bị cáo T) và bản Tân Lập, xã Đ, huyện T (các bị cáo P, Ký) là các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 348; khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc phẩm đối với Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 3306/QĐ-VKS-P1 ngày 20/9/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P (Dương Văn P2) và Vàng A K.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Giàng Seo T, Giàng Văn P (Dương Văn P2) và Vàng A K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 25; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Giàng Seo T hình phạt tử hình. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng Seo T để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Giàng Văn P (tên gọi khác Dương Văn P2) hình phạt tử hình. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng Văn P để đảm bảo thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vàng A K hình phạt tử hình. Căn cứ khoản Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A K để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (4);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông (1);
- Công an tỉnh Đắk Nông (1);
- Trại tạm giam tỉnh Đắk Nông (4);
- Người tham gia tố tụng (3)
- Lưu VP(3), HS(2). 21b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ